

Số: /2024/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình 59/TTr-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum thành: “Quy định việc cấp Giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về phân cấp đối với cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng; quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và xử lý một số trường hợp cụ thể khi xét cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b) Việc cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum ngoài việc thực hiện theo quy định của Quyết định này còn phải thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật về xây dựng khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ; tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Phân cấp Ban Quản lý Khu kinh tế cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trong phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế

Bờ Y, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này và công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.”.

b) Bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với dự án có nhiều công trình với loại và cấp công trình khác nhau thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 41a Nghị định số 15/2021/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 14 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.”.

4. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Thời hạn tồn tại của công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin kế hoạch thực hiện quy hoạch trên địa bàn do mình quản lý cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để xác định thời hạn tồn tại của công trình trong giấy phép xây dựng có thời hạn được cấp.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Phân cấp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với nhà ở riêng lẻ;

b) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo thiết kế xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý, thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

2. Phân cấp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ và các công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này) trên địa bàn do mình quản lý;

b) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo thiết kế xây dựng của các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ), thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định; gửi thông báo khởi công và hồ sơ tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi quản lý theo quy định.

3. Phân cấp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các khu công nghiệp do mình quản lý (trừ nhà ở riêng lẻ);

b) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo thiết kế xây dựng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các khu công nghiệp do mình quản lý, thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.”.

6. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án để theo dõi, quản lý;

b) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn của 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên (trừ công trình thuộc bí mật nhà nước; công trình quốc phòng, an ninh; công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp; công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên);

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo chương trình kế hoạch hằng năm hoặc trường hợp đột xuất;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định xử phạt vi phạm trật tự xây dựng theo quy định;

đ) Báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các khu công nghiệp do mình quản lý nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiểm tra đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn, đơn vị được giao tham mưu về quản lý trật tự xây dựng cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra đối với các công trình xây dựng và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn do mình quản lý nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng. Đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hoàn thiện hồ sơ trình người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định; phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế triển khai các biện pháp nhằm thực hiện các quyết định cưỡng chế theo quy định pháp luật.

4. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện và các tổ chức ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn;

b) Chỉ đạo thường xuyên thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng và nhà ở riêng lẻ xây dựng trên địa bàn do mình quản lý, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định. Đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hoàn thiện hồ sơ chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định;

c) Tổ chức, phối hợp với phòng chuyên môn, đơn vị được giao tham mưu về quản lý trật tự xây dựng cấp huyện thực hiện các quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao;

d) Báo cáo định kỳ hằng tháng (01 tháng/lần) hoặc đột xuất về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành có liên quan

a) Chịu trách nhiệm trong việc đề công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng; khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật mà mình được giao quản lý;

b) Phối hợp, cung cấp thông tin tài liệu, tham gia ý kiến trong việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định và do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Nghiêm chỉnh chấp hành quy định này và các quy định pháp luật về xây dựng;

b) Chấp hành đúng quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền khi có hành vi vi phạm trật tự xây dựng;

c) Bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm do mình gây ra;

d) Chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số khoản, điều của Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Bãi bỏ khoản 3 Điều 2.

2. Bãi bỏ Điều 4.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL; Cục QLXLVPHC và TDTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT_{DHL, HVL}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn